TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HSST
Ngày 19-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Hoàng**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trường Huân;

Ông Trần Thành Chúng.

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thảo Ngân** – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hứa Thoại Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hữu N1; Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1944, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú, chỗ ở hiện nay: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp : Bán vé số; Cha: Phạm Hữu V, sinh năm 1910 (chết); Mẹ: Đỗ Thị Mỹ C, sinh năm 1911 (chết); Vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1937; Con: Có 06 con chung, con lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1982.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Cháu **Nguyễn Thị Hồng G**, sinh năm: **2008**

Đại diện hợp pháp – giám hộ cho người bị hại:

Bà **Nguyễn Thị M,** sinh năm: **1974**

Cùng cư trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Nguyễn Hoàng N2, sinh năm: **1974**

Cư trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện trường Tiểu học C Q:

Thầy **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1983 - Giáo viên chủ nhiệm lớp 2A.

Cư trú: ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bị cáo N1 và các đương sự cùng có mặt.

Vụ án được xét xử kín.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2019, em Nguyễn Thị Hồng G, sinh ngày 17/9/2008 ngụ ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang nhập viện điều trị bệnh tại Trung tâm y tế huyện A, thuộc ấp A, thị trấn A, huyện A và được bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột G) theo chăm sóc, tại đây G được bố trí nằm ở phòng số 5B – khu B Khoa Nhi.

Khoảng 10 giờ ngày 19/02/2019, bà Nguyễn Thị M đi ra khỏi phòng bệnh, trong phòng chỉ còn lại G ngồi ăn cơm, lúc này Phạm Hữu N1 sinh năm 1944, ngụ khóm L, phường C, thị xã T, tỉnh An Giang, đi bán vé số ngang phòng, thấy Gấm ngồi một mình ăn cơm nên N1 nảy sinh ý định dâm ô với Gấm, để thực hiện hành vi N1 đi đến nơi G ngồi mời G mua vé số nhưng G từ chối không mua, lúc này N1 đứng đối diện dùng tay phải sờ, bóp ngực trái của G 01 cái rồi bỏ đi ra khỏi phòng nhưng N1 quan sát xung quanh không có người nên trở vào tiếp tục dùng tay phải sờ, bóp ngực trái của G do bị đau nên G đẩy N1 và chạy đi tìm bà M kể lại sự việc, còn N1 vẫn tiếp tục đi bán vé số tại đây.

Sau khi biết việc, bà M đi tìm gặp N1 tại khu A – Khoa Nhi nên bà M đến báo bảo vệ của Trung tâm y tế biết sự việc, anh Nguyễn Văn T (bảo vệ Trung tâm y tế huyện) điện thoại báo tin đến Công an thị trấn A, huyện A. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an thị trấn A cử lực lượng đến mời những người có liên quan về trụ sở làm việc. Qua làm việc thì N1 thừa nhận toàn bộ hành vi dâm ô đối với em Nguyễn Thị Hồng G.

Lời khai của người bị hại Nguyễn Thị Hồng G, người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng N2 khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Qua sự việc em G, bà M, ông N2 không yêu cầu bồi thường.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh D và Thái Nhật Ý V khai nhận phù hợp như nội dung vụ án.

Trước Cơ quan Điều tra bị can Phạm Hữu N1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSAP ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Phạm Hữu N1 về tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*" theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng vừa nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 146, các điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hữu N1 với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*".

Người đại diện bị hại trình bày tranh luận: Người bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng và không tranh luận cùng đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án mà người phạm tội, cụ thể là bị cáo N1 là người có thể xem xét được trợ giúp pháp lý theo Điều 10 của Luật trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bị cáo đã từ chối được trợ giúp, do đó việc cử người trợ giúp pháp lý cho bị cáo không đặt ra.

Đối với người bị hại là bé Nguyễn Thị Hồng G, dưới 18 tuổi và là người bị xâm hại tình dục nên được áp dụng các thủ tục tố tụng đặc biệt tại chương XXVIII của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và thông tư 02/2018/TT/TANDTC ngày 21/9/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Hữu N1 đã có hành vi dâm ô đối với người dưới 16

tuổi, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 146 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Phạm Hữu N về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người tuổi đã cao, đáng bậc là ông của cháu G nhưng vì những ham muốn dục vọng thấp hèn, nhằm thỏa mãn nhu cầu về tình dục của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi đồi bại, suy đồi đạo đức, lợi dụng lúc em G đang điều trị bệnh và đang ở một mình không có người trông giữ, bị cáo dùng tay phải sờ bóp ngực trái của em, sau đó quan sát thấy xung quanh không có ai bị cáo lại tiếp tục quay vào dùng tay phải sờ bóp ngực trái của em G 01 lần nữa. Điều đó thể hiện bản chất ngoan cố muốn thực hiện hành vi tội phạm đến cùng của bị cáo.

Hành vi này của bị cáo là hết sức nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sự phát triển bình thường của cháu G cả trước mắt và lâu dài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật, xem thường các chuẩn mực, quy tắc đạo đức xã hội.

Trẻ em là đối tượng đặc biệt nhạy cảm cần phải được bảo vệ một cách tốt nhất, theo công ước về quyền trẻ em của Liên Hợp Quốc mà Việt Nam ta là thành viên cũng như Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em đã được Quốc hội thông qua.

Hiện nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn A nói riêng đang ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp, được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được nghiêm trị một cách đích đáng để có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, tuổi của bị cáo hiện nay cũng đã cao, sức khỏe yếu và có cuộc sống khó khăn phải bán vé số hằng ngày để mưu sinh. Gia đình người bị hại cũng có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giúp cho bị cáo sớm trở về với gia đình, tái hòa nhập với cuộc sống cộng đồng và xã hội.

[5] Về tang vật của vụ án: Xét thấy tang vật bị thu giữ là 01 cái áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu xanh nhạt là vật dụng cá nhân của bị hại nên cần tuyên trả lại cho bị hại (người đại diện hợp pháp – người giám hộ bà Nguyễn Thị M).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 146; Các điểm điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu N1 phạm tội "*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"*.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu N1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại 01 (một) cái áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu xanh nhạt (người đại diện hợp pháp – người giám hộ bà Nguyễn Thị M).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Hữu N1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/6/2019), bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện A;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện A;
- Thi hành án DS huyện A;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng